

Thời gian : 17h30 - 25/10/2010

HỌC KỲ : 3
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10				25			55			
1	131328587	Ngô Văn Toàn	C15KCD1	10	7				5			4.5	5.4	Năm phẩy Bốn	
2	151321097	Phan Thị Tố	C15KCD1	8	8				6			5.5	6.1	Sáu phẩy Một	
3	151321099	Trần Thị Thúy	C15KCD1	10	9				9			8.5	8.8	Tám phẩy Tám	
4	151321129	Mùi Thị Thanh	C15KCD1	10	9				9.5			8.0	8.7	Tám phẩy Bảy	
5	151321131	Lê Thị Thanh	C15KCD1	10	9				9.5			8.5	9.0	Chín	
6	151321134	Trần Quốc	C15KCD1	8	8				6			6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
7	151321145	Nguyễn Thị Thúy	C15KCD1	10	7				5.5			6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
8	151321158	Nguyễn Thị Sang	C15KCD1	10	8				7.5			8.0	8.1	Tám phẩy Một	
9	151321160	Ngô Văn	C15KCD1	9	7				6.5			4.0	5.4	Năm phẩy Bốn	
10	151321162	Nguyễn Thị Thu	C15KCD1	8	8				7.5			8.5	8.2	Tám phẩy Hai	
11	151321167	Võ Thị	C15KCD1	9	7				6			5.5	6.1	Sáu phẩy Một	
12	151321169	Lê Thị Thanh	C15KCD1	10	9				10			4.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
13	151321177	Nguyễn Thị	C15KCD1	10	7				5.5			4.0	5.3	Năm phẩy Ba	
14	151321178	Trần Thị	C15KCD1	8	9				10			5.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
15	151321184	Vũ Thị Kim	C15KCD1	9	9				9			9.5	9.3	Chín phẩy Ba	
16	151321193	Trương Minh	C15KCD1	9	7				5.5			5.0	5.7	Năm phẩy Bảy	
17	151321198	Nguyễn Thị Thu	C15KCD1	8	8.5				8.5			9.5	9.0	Chín	
18	151321224	Phạm Thành	C15KCD1	9	10				9			8.5	8.8	Tám phẩy Tám	
19	151321234	Trần Kim	C15KCD1	7	10				5.5			7.0	6.9	Sáu phẩy Chín	
20	151321251	Hồ Thị Như	C15KCD1	10	8				8.5			9.5	9.2	Chín phẩy Hai	
21	151321260	Nguyễn Thị Khánh	C15KCD1	9	9				9.5			9.5	9.4	Chín phẩy Bốn	
22	151321261	Nguyễn Thị	C15KCD1	10	7				6			8.5	7.9	Bảy phẩy Chín	
23	151321263	Phí Thị Thuý	C15KCD1	9	8				8.5			4.0	6.0	Sáu	
24	151321264	Đoàn Thị	C15KCD1	8	8				7.5			8.5	8.2	Tám phẩy Hai	
25	151321266	Tào Thị Thu	C15KCD1	9	8				7			4.0	5.7	Năm phẩy Bảy	
26	151321281	Huỳnh Thị Thanh	C15KCD1	7	7				5			4.0	4.9	Bốn phẩy Chín	
27	151321288	Dương Thị Minh	C15KCD1	9	8				7.5			4.0	5.8	Năm phẩy Tám	
28	151321297	Nguyễn Hoàng	C15KCD1	8	7				5			6.5	6.3	Sáu phẩy Ba	
29	151321302	Mai Thị Xuân	C15KCD1	10	8				8.5			4.5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
30	151321303	Nguyễn Thị Kim	C15KCD1	10	9				9.5			9.5	9.5	Chín phẩy Năm	

Thời gian : 17h30 - 25/10/2010

HỌC KỲ : 3
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10	10				25			55	SỐ	CHỮ	
31	151321313	Đặng Thị Lệ Hồng	C15KCD1	7	7				5			5.5	5.7	Năm phẩy Bảy	
32	151321315	Phan Thị Ngát	C15KCD1	9	7				7			4.0	5.6	Năm phẩy Sáu	
33	151321331	Nguyễn Thị Lành	C15KCD1	9	7				6			6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
34	151321340	Nguyễn Huỳnh Nguyên An	C15KCD1	7	8				7.5			4.0	5.6	Năm phẩy Sáu	
35	151321344	Nguyễn Thị Lan	C15KCD1	9	7				5.5			4.0	5.2	Năm phẩy Hai	
36	151321352	Lê Văn Duẩn	C15KCD1	6	7				6			4.0	5.0	Năm	
37	151321364	Nguyễn Thị Thảo	C15KCD1	10	7				7.5			8.0	8.0	Tám	
38	151321381	Ngô Thị Minh Hiền	C15KCD1	9	7				7			5.5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
39	151321382	Võ Thị Thu Hằng	C15KCD1	10	8				8			7.0	7.7	Bảy phẩy Bảy	
40	151321383	Ngô Thiị Phước	C15KCD1	9	7				6.5			5.0	6.0	Sáu	
41	151321388	Phạm Mỹ Dung	C15KCD1	10	9				9.5			9.5	9.5	Chín phẩy Năm	
42	151321391	Trần Lâm Tôn Nữ	C15KCD1	8	7				6			4.0	5.2	Năm phẩy Hai	
43	151321084	Lê Thị Thu Thủy	C15KCD2	8	7				6			8.5	7.7	Bảy phẩy Bảy	
44	151321085	Phạm Nguyễn Hoài Phương	C15KCD2	9	8				8.5			6.5	7.4	Bảy phẩy Bốn	
45	151321086	Lê Thị Thu Hiếu	C15KCD2	10	9				10			9.5	9.6	Chín phẩy Sáu	
46	151321096	Nguyễn Thị Nhân	C15KCD2	10	7				6.5			4.0	5.5	Năm phẩy Năm	
47	151321101	Lê Hải Linh	C15KCD2	10	9				9			5.0	6.9	Sáu phẩy Chín	
48	151321109	Võ Thị Ngọc Tuyền	C15KCD2	10	8				8			4.0	6.0	Sáu	
49	151321118	Nguyễn Minh Đức	C15KCD2	8	7				4.5			4.0	4.8	Bốn phẩy Tám	
50	151321128	Lê Thị Thúy Hà	C15KCD2	9	7				4			4.0	4.8	Bốn phẩy Tám	
51	151321139	Nguyễn Thị Hằng	C15KCD2	10	9				8.5			6.0	7.3	Bảy phẩy Ba	
52	151321149	Trương Thị Mỹ Dung	C15KCD2	10	8				7.5			9.0	8.6	Tám phẩy Sáu	
53	151321150	Phạm Thị Kim Ân	C15KCD2	10	9				9			8.5	8.8	Tám phẩy Tám	
54	151321154	Nguyễn Mai Thảo	C15KCD2	9	9				9.5			8.5	8.9	Tám phẩy Chín	
55	151321155	Hà Thị Lê	C15KCD2	7	9				8.5			5.0	6.5	Sáu phẩy Năm	
56	151321157	Lê Thị Cẩm Lợi	C15KCD2	10	9				8.5			8.0	8.4	Tám phẩy Bốn	
57	151321159	Nguyễn Tuyết Hồng	C15KCD2	9	9				8			5.0	6.6	Sáu phẩy Sáu	
58	151321171	Nguyễn Thu Hiền	C15KCD2	9	8				8			4.0	5.9	Năm phẩy Chín	
59	151321176	Trần Thị Thu Hà	C15KCD2	9	7				6			6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
60	151321186	Nguyễn Thị Thanh Bình	C15KCD2	10	8				8			9.0	8.8	Tám phẩy Tám	

Thời gian : 17h30 - 25/10/2010

HỌC KỲ : 3
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10	10				25			55	SỐ	CHỮ	
61	151321191	Nguyễn Thị Kim Dung	C15KCD2	9	7				7			6.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
62	151321196	Văn Hữu Việt	C15KCD2	7	7				5.5			4.0	5.0	Năm	
63	151321201	Trương Thị Tuyết Nhung	C15KCD2	8	7				5			4.0	5.0	Năm	
64	151321211	Phạm Thị Hiền	C15KCD2	10	7				7			6.0	6.8	Sáu phẩy Tám	
65	151321216	Đoàn Thị Huyền Trang	C15KCD2	10	7				6			4.0	5.4	Năm phẩy Bốn	
66	151321222	Đoàn Ngọc Trung	C15KCD2	7	7				6.5			4.0	5.2	Năm phẩy Hai	
67	151321225	Lê Thị Hải Vân	C15KCD2	9	8				8.5			5.0	6.6	Sáu phẩy Sáu	
68	151321229	Lê Thị Thanh Thuỷ	C15KCD2	7	7				6			6.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
69	151321235	Nguyễn Thị Như Ý	C15KCD2	9	7				7			4.0	5.6	Năm phẩy Sáu	
70	151321241	Trần Thị Thu Nga	C15KCD2	10	7				6			8.5	7.9	Bảy phẩy Chín	
71	151321243	Vũ Thị Vân Anh	C15KCD2	10	9				9			9.0	9.1	Chín phẩy Một	
72	151321258	Ngô Thi Hà Ly	C15KCD2	9	7				6			4.0	5.3	Năm phẩy Ba	
73	151321259	Ka Thị Liên	C15KCD2	10	7				7.5			9.0	8.5	Tám phẩy Năm	
74	151321270	Hoàng Thị Thu Hương	C15KCD2	7	7				7			4.0	5.4	Năm phẩy Bốn	
75	151321275	Nguyễn Thạch Cẩm Anh	C15KCD2	10	8				8			4.0	6.0	Sáu	
76	151321280	Lê Thị Thu Ny	C15KCD2	6	7				7			5.0	5.8	Năm phẩy Tám	
77	151321286	Bùi Thanh Chiêu	C15KCD2	9	8				8			4.0	5.9	Năm phẩy Chín	
78	151321292	Nguyễn Ngọc Quang	C15KCD2	8	7				7			6.5	6.8	Sáu phẩy Tám	
79	151321299	Trần Việt Hùng	C15KCD2	0	0				0			P	P	Nợ HP	
80	151321300	Trà Văn Nam	C15KCD2	6	7				5.5			4.0	4.9	Bốn phẩy Chín	
81	151321321	Trần Phạm Huyền Trang	C15KCD2	9	7				7.5			4.0	5.7	Năm phẩy Bảy	
82	151321323	Nguyễn Thị Nguyên	C15KCD2	8	7				5			4.0	5.0	Năm	
83	151321326	Trần Thị Kiều Hương	C15KCD2	10	7				7.5			5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
84	151321327	Trương Thanh Phong	C15KCD2	9	7				6			4.0	5.3	Năm phẩy Ba	
85	151321337	Đặng Thị Khải Nguyên	C15KCD2	10	9				9.5			7.0	8.1	Tám phẩy Một	
86	151321339	Ngô Quang Tuấn	C15KCD2	9	7				6			4.0	5.3	Năm phẩy Ba	
87	151321341	Nguyễn Thị Xuân Diệu	C15KCD2	9	7				5			6.0	6.2	Sáu phẩy Hai	
88	151321351	Nguyễn Văn Tiền	C15KCD2	9	9				9			4.0	6.3	Sáu phẩy Ba	
89	151321365	Nguyễn Hường Như Hậu	C15KCD2	9	9				9.5			8.0	8.6	Tám phẩy Sáu	
90	151321373	Trần Thị Nhung	C15KCD2	9	7				5			4.0	5.1	Năm phẩy Một	

Thời gian : 17h30 - 25/10/2010

HỌC KỲ : 3
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10				25			55			
91	151321387	Huỳnh Văn Lâm	C15KCD2	9	7				5.5			6.0	6.3	Sáu phẩy Ba	
92	151321083	Ngô Thị Tiếp	C15KCD3	9.5	10				7.1			7.5	7.9	Bảy phẩy Chín	
93	151321088	Trần Mai Quang	C15KCD3	9.5	6				1.5			4.0	4.1	Bốn phẩy Một	
94	151321100	Hoàng Thị Liên	C15KCD3	10	10				6.4			8.0	8.0	Tám	
95	151321104	Khiếu Xuân Cường	C15KCD3	10	6				6.8			4.0	5.5	Năm phẩy Năm	
96	151321106	Huỳnh Thị Diễm Mi	C15KCD3	8	5				3			7.5	6.2	Sáu phẩy Hai	
97	151321115	Nguyễn Thị Hiếu	C15KCD3	10	10				7.6			6.0	7.2	Bảy phẩy Hai	
98	151321117	Trần Thị Thu Trang	C15KCD3	10	6				4.5			3.5	0.0	Không	
99	151321126	Nguyễn Thị Thu Dung	C15KCD3	10	10				7.1			6.5	7.4	Bảy phẩy Bốn	
100	151321137	Lương Thị Huyền	C15KCD3	10	10				2			2.5	0.0	Không	
101	151321144	Phạm Thị Phú Đông	C15KCD3	10	10				6.4			5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
102	151321148	Trần Ngọc Thanh Nga	C15KCD3	10	10				6			4.5	6.0	Sáu	
103	151321156	Tạ Thị Uyên Viễn	C15KCD3	8	6				6.1			5.5	6.0	Sáu	
104	151321164	Ngô Thị Trung Thương	C15KCD3	9	6				4.2			8.0	7.0	Bảy	
105	151321175	Trần Thị Thu Thúy	C15KCD3	10	10				6.7			6.0	7.0	Bảy	
106	151321181	Trương Thị Hà Vân	C15KCD3	10	10				6.4			9.0	8.6	Tám phẩy Sáu	
107	151321183	Nguyễn Thị Thu	C15KCD3	10	10				7.1			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy	
108	151321194	Lý Văn Mạnh	C15KCD3	8	5				3			9.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
109	151321197	Trần Thị Phương Thảo	C15KCD3	10	10				6.4			6.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
110	151321204	Nguyễn Song Nhã	C15KCD3	10	10				6.9			7.0	7.6	Bảy phẩy Sáu	
111	151321205	Đỗ Hải Long	C15KCD3	10	10				7.5			9.0	8.8	Tám phẩy Tám	
112	151321206	Nguyễn Quang Vũ	C15KCD3	10	9				5.6			7.5	7.4	Bảy phẩy Bốn	
113	151321207	Nguyễn Thị Kim Nhật	C15KCD3	10	6				2.5			4.5	4.7	Bốn phẩy Bảy	
114	151321230	Dương Hiên Sơn	C15KCD3	10	9				4			3.0	0.0	Không	
115	151321244	Nguyễn Hồng Đức Duy	C15KCD3	8	6				5.7			5.8	6.0	Sáu	
116	151321246	Huỳnh Thị Phương	C15KCD3	10	10				7.3			8.0	8.2	Tám phẩy Hai	
117	151321267	Trần Thị Hương	C15KCD3	9.5	10				7.1			5.0	6.5	Sáu phẩy Năm	
118	151321273	Đỗ Thị Lan Anh	C15KCD3	10	6				5			7.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
119	151321276	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	C15KCD3	10	6				5.5			5.8	6.2	Sáu phẩy Hai	
120	151321278	Trần Thị Nghĩa	C15KCD3	10	6				5.8			7.5	7.2	Bảy phẩy Hai	

Thời gian : 17h30 - 25/10/2010

HỌC KỲ : 3
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10				25			55			
121	151321287	Hoàng Thị Hiền	C15KCD3	10	10				4.7			6.0	6.5	Sáu phẩy Năm	
122	151321291	Hồ Việt Dũng	C15KCD3	8.5	9				4.2			9.0	7.8	Bảy phẩy Tám	
123	151321294	Phan Thị Bích Tuyền	C15KCD3	10	10				6.6			6.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
124	151321308	Lê Thị Huyền	C15KCD3	8	5				1			3.0	0.0	Không	
125	151321317	Trần Thị Xuân Hồng	C15KCD3	10	6				6.4			6.5	6.8	Sáu phẩy Tám	
126	151321322	Phạm Thị Thu Hiền	C15KCD3	10	5				6.4			5.5	6.1	Sáu phẩy Một	
127	151321336	Trương Thị Diệp Thúy	C15KCD3	9	9				6.6			7.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
128	151321343	Ngô Thị Thu Hằng	C15KCD3	10	6				6.4			7.0	7.1	Bảy phẩy Một	
129	151321357	Lê Sỹ Trung	C15KCD3	10	10				6			6.5	7.1	Bảy phẩy Một	
130	151321360	Nguyễn Thị Bình	C15KCD3	8.5	5				4			6.0	5.7	Năm phẩy Bảy	
131	151321361	Nguyễn Thị Như Ý	C15KCD3	8	5				4			7.5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
132	151321362	Hồng Thị Tường Vi	C15KCD3	9.5	6				4.6			2.5	0.0	Không	
133	151321370	Nguyễn Thị Hoài Anh	C15KCD3	9	6				5			9.0	7.7	Bảy phẩy Bảy	
134	151321372	Nguyễn Thị Minh	C15KCD3	10	6				4.1			7.5	6.8	Sáu phẩy Tám	
135	151321375	Trần Thị Thuý Na	C15KCD3	10	10				7.8			9.0	8.9	Tám phẩy Chín	
136	151321378	Nguyễn Thị Ly	C15KCD3	10	6				5			7.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
137	151321394	Lê Thị Tâm	C15KCD3	9.5	6				5.6			6.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
138	151321399	Đào Thị Ngoan	C15KCD3	10	10				8.6			6.0	7.5	Bảy phẩy Năm	
139	151321400	Đặng Thị Kiều Anh	C15KCD3	9.5	9				3.6			4.0	5.0	Năm	
140	151321087	Trần Thị Ngọc Ánh	C15KCD4	10	10				4.3			5.5	6.1	Sáu phẩy Một	
141	151321091	Ngô Thị Huyền Trang	C15KCD4	10	10				1.5			4.5	4.9	Bốn phẩy Chín	
142	151321107	Võ Thị Thùy	C15KCD4	10	10				5			1.0	0.0	Không	
143	151321108	Nguyễn Thị Cẩm Hà	C15KCD4	10	10				7.5			9.0	8.8	Tám phẩy Tám	
144	151321110	Mai Ty Na	C15KCD4	8	9				6.1			6.5	6.8	Sáu phẩy Tám	
145	151321114	Hoàng Thị Hoài Nga	C15KCD4	10	10				7.1			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy	
146	151321120	Chế Thị Hà Vi	C15KCD4	10	10				6.1			8.0	7.9	Bảy phẩy Chín	
147	151321122	Lê Thị Nhàn	C15KCD4	10	10				6			6.5	7.1	Bảy phẩy Một	
148	151321132	Nguyễn Thị Hồng Ánh	C15KCD4	10	9				5.8			6.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
149	151321140	Võ Thị Thanh Huyền	C15KCD4	10	10				6			5.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
150	151321142	Đoàn Thi Diễm	C15KCD4	9.5	6				6			7.5	7.2	Bảy phẩy Hai	

Thời gian : 17h30 - 25/10/2010

HỌC KỲ : 3
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10	10				25			55			
151	151321153	Trần Xuân Vũ	C15KCD4	10	10				6.5			7.8	7.9	Bảy phẩy Chín	
152	151321168	Hà Thế Anh	C15KCD4	8.5	6				6.4			7.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
153	151321173	Nguyễn Thị Việt Dung	C15KCD4	10	10				6			7.0	7.4	Bảy phẩy Bốn	
154	151321199	Hồ Khánh Tùng	C15KCD4	9	9				5.3			6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
155	151321208	Nguyễn Thị Bích Thủy	C15KCD4	9	9				5.4			6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
156	151321209	Trần Thị Loan Oanh	C15KCD4	0	0				0			P	P	Nợ HP	
157	151321215	Nguyễn Thị Gái Hà	C15KCD4	10	10				9.3			9.0	9.3	Chín phẩy Ba	
158	151321219	Phạm Văn Đức	C15KCD4	9.5	7				5.4			5.0	5.8	Năm phẩy Tám	
159	151321223	Phạm Thị Tú Quanh	C15KCD4	8.5	5				6.5			5.0	5.7	Năm phẩy Bảy	
160	151321227	Nguyễn Trương Dương	C15KCD4	7.5	5				5.2			7.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
161	151321233	Nguyễn Duy Tin	C15KCD4	6	5				0			7.5	5.2	Năm phẩy Hai	
162	151321238	Phan Thị Thu Thuý	C15KCD4	8	10				6.2			6.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
163	151321239	Trần Thành	C15KCD4	8	9				6.2			6.0	6.6	Sáu phẩy Sáu	
164	151321242	Trần Thị Vân Anh	C15KCD4	10	10				7.3			7.5	8.0	Tám	
165	151321255	Trần Văn Tuấn	C15KCD4	7	5				5.8			6.5	6.2	Sáu phẩy Hai	
166	151321256	Đặng Xuân Vị	C15KCD4	10	9				6.4			6.5	7.1	Bảy phẩy Một	
167	151321262	Trần Thị Vân Anh	C15KCD4	9	9				5			6.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
168	151321269	Nguyễn Thanh Tâm	C15KCD4	7	5				3.5			5.5	5.1	Năm phẩy Một	
169	151321284	Trương Thị Thục Nhi	C15KCD4	10	6				5			4.5	5.3	Năm phẩy Ba	
170	151321289	Nguyễn Thị Hằng	C15KCD4	10	10				7.3			6.5	7.4	Bảy phẩy Bốn	
171	151321295	Dương Thị Mãi	C15KCD4	10	6				7.9			6.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
172	151321306	Nguyễn Thị Minh Trang	C15KCD4	10	10				6.6			7.0	7.5	Bảy phẩy Năm	
173	151321307	Ngô Minh Luận	C15KCD4	7	5				5.5			4.3	4.9	Bốn phẩy Chín	
174	151321314	Hồ Thị Kim Yến	C15KCD4	10	6				6.8			5.5	6.3	Sáu phẩy Ba	
175	151321318	Nguyễn Chí Trung	C15KCD4	10	6				6.5			5.5	6.3	Sáu phẩy Ba	
176	151321332	Nguyễn Thị Giáng Thu	C15KCD4	9	9				5.2			5.3	6.0	Sáu	
177	151321345	Lê Bá Hoàng	C15KCD4	7	6				5.8			6.0	6.1	Sáu phẩy Một	
178	151321346	Nguyễn Thị Hà	C15KCD4	10	10				7			4.5	6.2	Sáu phẩy Hai	
179	151321348	Phùng Quang Huy	C15KCD4	7	9				5.3			6.0	6.2	Sáu phẩy Hai	
180	151321349	Nguyễn Thị Như Ngọc	C15KCD4	9	9				5			5.3	6.0	Sáu	

Thời gian : 17h30 - 25/10/2010

HỌC KỲ : 3
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10	10				25			55	SỐ	CHỮ	
181	151321350	Nguyễn Thị Trà	C15KCD4	9.5	10				5.2			4.3	5.6	Năm phẩy Sáu	
182	151321366	Nguyễn Thị Tý	C15KCD4	10	6				5.2			5.3	5.8	Năm phẩy Tám	
183	151321367	Nguyễn Thanh Thuý	C15KCD4	9.5	6				6.2			4.0	5.3	Năm phẩy Ba	
184	151321371	Huỳnh Thị Mỹ Hiệp	C15KCD4	10	6				6			3.0	0.0	Không	
185	151321393	Huỳnh Thị Kim Thành	C15KCD4	10	10				6.5			7.0	7.5	Bảy phẩy Năm	
186	141320087	Lê Thị Phương Thắm	C15KCD5	8	9				3.5			6.5	6.2	Sáu phẩy Hai	
187	141323363	Lê Văn Hạnh	C15KCD5	9	5				2			V	V	Vắng	
188	141323539	Phạm Thị Thanh Nhân	C15KCD5	9	8				6			6.0	6.5	Sáu phẩy Năm	
189	151321093	Phan Thị Nhật Linh	C15KCD5	10	10				6.5			5.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
190	151321094	Lê Thị Nụ	C15KCD5	10	10				6.5			6.0	6.9	Sáu phẩy Chín	
191	151321111	Nguyễn Đình Hoàng	C15KCD5	10	10				5.5			6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
192	151321112	Phạm Thị Bông	C15KCD5	9	6				6.4			5.8	6.3	Sáu phẩy Ba	
193	151321113	Đàm Thị Thái	C15KCD5	10	10				7.1			6.8	7.5	Bảy phẩy Năm	
194	151321119	Nguyễn Thị Hoa	C15KCD5	10	10				7.2			4.0	6.0	Sáu	
195	151321121	Hồ Thị Bích Thủy	C15KCD5	10	6				5.5			6.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
196	151321125	Trần Thị Kim Chung	C15KCD5	10	10				6.7			6.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
197	151321127	Trần Thị Tính	C15KCD5	10	10				7.4			7.8	8.1	Tám phẩy Một	
198	151321135	Trần Thị Thu Thủy	C15KCD5	10	8				6.5			6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
199	151321136	Trần Thị Tố Oanh	C15KCD5	10	10				5			6.0	6.6	Sáu phẩy Sáu	
200	151321141	Nguyễn Thị Ánh Phương	C15KCD5	10	6				7.3			6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
201	151321143	Cái Thị Hà My	C15KCD5	10	6				5			7.5	7.0	Bảy	
202	151321151	Phan Thị Kim Liên	C15KCD5	10	6				5.5			6.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
203	151321152	Bùi Thị Bích Mận	C15KCD5	10	5				6.3			7.5	7.2	Bảy phẩy Hai	
204	151321179	Bạch Thị Kim Tùng	C15KCD5	10	10				7.9			7.0	7.8	Bảy phẩy Tám	
205	151321180	Lê Thị Thanh Hương	C15KCD5	10	9				6.8			7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy	
206	151321182	Nguyễn Quý Thái Huy	C15KCD5	9	5				7			6.0	6.5	Sáu phẩy Năm	
207	151321185	Phan Phước Quốc	C15KCD5	7	5				7.2			5.5	6.0	Sáu	
208	151321189	Nguyễn Thị Nhung	C15KCD5	6	5				7.4			6.0	6.3	Sáu phẩy Ba	
209	151321192	Nguyễn Đình Khoa	C15KCD5	8.5	6				6.8			9.5	8.4	Tám phẩy Bốn	
210	151321200	Phạm Thị Mỹ Thọ	C15KCD5	10	10				8.8			9.0	9.2	Chín phẩy Hai	

Thời gian : 17h30 - 25/10/2010

HỌC KỲ : 3
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				10	10				25			55	SỐ	CHỮ	
211	151321203	Phan Thị Ngọc Thu	C15KCD5	8.5	8				6.5			6.5	6.9	Sáu phẩy Chín	
212	151321210	Lê Đình Nguyên	C15KCD5	10	5				1			5.0	4.5	Bốn phẩy Năm	
213	151321212	Đặng Thanh Hiếu	C15KCD5	10	6				6.7			8.0	7.7	Bảy phẩy Bảy	
214	151321218	Bùi Thị Mỹ Nga	C15KCD5	9	5				1.5			4.5	4.3	Bốn phẩy Ba	
215	151321231	Đặng Thị Kim Thảo	C15KCD5	9	8				6.7			5.0	6.1	Sáu phẩy Một	
216	151321245	Nguyễn Trương Tường Vy	C15KCD5	9	8				7.3			7.0	7.4	Bảy phẩy Bốn	
217	151321249	Nguyễn Song Kim Ngân	C15KCD5	10	6				2			5.5	5.1	Năm phẩy Một	
218	151321252	Phạm Thị Phương	C15KCD5	10	8				7.3			6.0	6.9	Sáu phẩy Chín	
219	151321254	Trần Thanh Nhân	C15KCD5	9	8				5			P	P	Nợ HP	
220	151321265	Nguyễn Thị Thanh Hằng	C15KCD5	10	6				5			5.5	5.9	Năm phẩy Chín	
221	151321277	Nguyễn Tiến Luật	C15KCD5	10	10				7.2			6.8	7.5	Bảy phẩy Năm	
222	151321279	Trần Ngọc Anh	C15KCD5	9.5	5				7.9			6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
223	151321282	Nguyễn Vũ Thu Phương	C15KCD5	9	6				6.5			6.8	6.9	Sáu phẩy Chín	
224	151321301	Nguyễn Trần Minh Dung	C15KCD5	9	10				7.9			9.3	9.0	Chín	
225	151321304	Nguyễn Lê Ái Hiền	C15KCD5	9.5	10				3.5			6.0	6.1	Sáu phẩy Một	
226	151321312	Ngô Đức Thành	C15KCD5	10	10				7.5			6.8	7.6	Bảy phẩy Sáu	
227	151321319	Phạm Thị Hạnh	C15KCD5	7.5	5				7			6.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
228	151321320	Nguyễn Thị Hoa Huệ	C15KCD5	10	6				6			6.5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
229	151321356	Nguyễn Thị Thuỳ Trinh	C15KCD5	7	8				5			7.0	6.6	Sáu phẩy Sáu	
230	151321359	Đào Văn Trường	C15KCD5	10	8				5.5			6.5	6.8	Sáu phẩy Tám	
231	151321363	Nguyễn Thị Bích Lan	C15KCD5	9.5	6				5.5			6.0	6.2	Sáu phẩy Hai	
232	151321379	Phạm Thị Đào	C15KCD5	10	6				7.3			7.0	7.3	Bảy phẩy Ba	
233	151321392	Nguyễn Thị Thuỳ Trâm	C15KCD5	10	10				5.3			5.5	6.4	Sáu phẩy Bốn	
234	151321396	Phan Thị Thúy Trinh	C15KCD5	10	8				6.5			7.0	7.3	Bảy phẩy Ba	